

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2025/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bảy

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 882/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần SW (viết tắt là Công ty); Địa chỉ: Số A, đường D, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông N - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1989 - Là nhân viên của Công ty cổ phần SW. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Thanh Trí là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết như sau:

Ngày 16/5/2024, Công ty Cổ Phần SW với ông Nguyễn Văn L ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số ACM240501002NA19X, tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS: 69M1-214.26, Loại xe: Honda Future việt FI, Số khung: RLHJC7627KY011305, Số máy: JC76E1037083; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020044 do Công an huyện Năm Căn cấp ngày 02/10/2019. Số tiền cầm cố tài sản: 9.095.745 đồng; Thời hạn cầm cố: 12 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01

lần vào ngày 16 dương lịch, Giải ngân ngày 16/5/2024; Lãi suất cầm cố là: 1.1%/tháng. Và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và Phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng theo các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn ông Nguyễn Văn L còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ; Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân; Ngày đến hạn: 16/5/2025.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, nên ngày 16/5/2024, Công ty cho ông Nguyễn Văn L mượn lại xe trên. Thời gian mượn xe: từ ngày 16/5/2024 đến 16/6/2024, phí mượn xe là 491.170 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán cho Công ty số tiền 1.067.067 đồng, sau đó ngưng thanh toán, ông L đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê mượn tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty. Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông L thanh toán nợ nhưng ông L vẫn không thực hiện. Hiện nay ông L đang quản lý xe.

Tại đơn khởi kiện, Công ty Cổ Phần SW yêu cầu Tòa án quyết: Buộc ông Nguyễn Văn L thanh toán số tiền 14.919.356 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc 8.401.603 đồng, lãi trong hạn 642.088 đồng; phí quản lý hồ sơ cố định 210.040 đồng, tiền lãi quá hạn 494.160 đồng; phí mượn xe 2.455.851 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 672.128 đồng; chi phí tố tụng 907.373 đồng.

Tại bản tự khai ngày 29/9/2025 của ông Trần Thanh Tr xác định Công ty chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn L thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính 30/9/2025 là 9.830.995 đồng tính tròn 9.830.000 đồng, trong đó: Tiền gốc: 8.401.603 đồng; Tiền lãi 1.1%/tháng là 15 tháng 14 ngày (từ 16/7/2024 đến 30/9/2025): $8.401.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} 14 \text{ ngày} = 1.429.392 \text{ đồng}$.

Đối với các khoản khác nguyên đơn không yêu cầu thanh toán.

Khi ông L thanh toán hết khoản nợ, công ty trả lại giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 020044 do Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/10/2019.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham phiên tòa lần thứ hai nhưng ông L vắng mặt không có lý do, ông Trần Thanh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu buộc Nguyễn Văn L thanh toán cho Công ty số tiền nợ cầm cố tài sản 8.401,603 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa Công ty Cổ Phần SW với ông Nguyễn Văn L ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số ACM240501002NA19X ngày 16/5/2024, tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh BKS: 69M1-214.26, số tiền cầm cố tài sản: 9.095.745 đồng; Công ty đã giao

đủ số tiền cho ông L nhận. Sau khi cầm cố, Công ty cho ông L mượn lại xe thời hạn từ ngày 16/5/2024 đến 16/6/2024, phí mượn xe là 491.170 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán cho Công ty số tiền 1.067.067 đồng, sau đó ngưng thanh toán, ông L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, thỏa thuận thuê mượn tài sản, hiện nay ông L đang quản lý xe. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng các khoản 14.191.356 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 29/9/2025, đại diện nguyên đơn có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 8.401.603 đồng, còn các khoản khác không yêu cầu thanh toán. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là do nguyên đơn tự nguyện, không trái pháp luật, nên được chấp nhận. Đối với ông L không có ý kiến, nên không xem xét. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần SW, buộc ông L thanh toán cho Công ty số tiền nợ gốc 8.401.603 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi, mức lãi suất 1.1%/tháng, thời gian 15 tháng 14 ngày (từ 16/7/2024 đến 30/9/2025) đối với số tiền 8.401.603 đồng ($8.401.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 1.429.392 \text{ đồng}$). Hội đồng xét xử thấy rằng, việc tính lãi của Công ty không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, buộc ông L thanh toán cho Công ty cổ phần SW tổng số tiền 9.830.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 8.401,603 đồng, tiền nợ lãi 1.429.392 đồng.

[4] Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe số 020044 do Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/10/2019, đối với xe mô tô biển kiểm soát 69M1-214.26 đứng tên Nguyễn Văn L, hiện nay Công ty đang giữ. Hội đồng xét xử thấy rằng, do buộc L thanh toán tiền cầm cố tài sản cho Công ty, nên buộc Công ty cổ phần SW trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho ông L khi ông L thanh toán xong khoản nợ cho Công ty là phù hợp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 309, 311, 312, 313, 314, 316, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SW, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L thanh toán tiền nợ cầm cố tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn L thanh toán cho Công ty cổ phần SW tổng số tiền 9.830.000 đồng, trong đó nợ gốc 8.401,603 đồng, nợ lãi 1.429.392 đồng.

Kể từ ngày Công ty cổ phần SW có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn L không thanh toán xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Buộc Công ty cổ phần SW trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe số 020044 do Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau cấp ngày 02/10/2019, đối với xe mô tô biển kiểm soát 69M1-214.26 cho ông Nguyễn Văn L khi ông L thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 492.000 đồng, chưa nộp, nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Công ty cổ phần SW không phải nộp án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 354.000 đồng theo biên lai thu số 0009891 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân